

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM**

Số: 14/2019/QĐST- DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Kon Rẫy, ngày 04 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25/10/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST- DS ngày 10/10/2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SGTT (Sacombank);

Địa chỉ: 2...-2... N K K N, phường ..., Quận ..., TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Đơn vị trực thuộc: Ngân hàng TMCP TMCP SGTT Chi nhánh Kon Tum.

Địa chỉ: 3.. T P, phường T Lợi, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Xuân Hạnh P – Giám đốc Ngân hàng TMCP TMCP SGTT Chi nhánh Kon Tum (theo Giấy ủy quyền số 4021/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018) .

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: ông Huỳnh Văn T – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP TMCP SGTT Chi nhánh Kon Tum (theo Giấy ủy quyền số 01/2019/GUQ-CNKT ngày 02/01/2019).

Người được thừa ủy quyền của Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Kon Tum: bà Nguyễn Thị Thanh Th - Trưởng Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP TMCP SGTT Chi nhánh Kon Tum (theo Giấy ủy quyền số 130/2019/GUQ-CNKT ngày 01/8/2019).

- **Bị đơn:** + Anh Nguyễn văn H

+ Chị Sái Thị T

Cùng trú tại: Thôn ..., xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S
Trú tại Thôn ..., xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về khoản nợ vay:

Chị Sái Thị T và anh Nguyễn Văn H đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 535.068.599 đồng (*Năm trăm ba mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi chín đồng*). Trong đó tiền gốc 520.000.000đ, tiền lãi chưa thu (tính đến ngày 25/10/2019) là 15.068.599 đồng.

Kể từ ngày 26/10/2019, chị Sái Thị T và anh Nguyễn Văn H còn phải chịu các khoản lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng Hợp đồng tín dụng số LD1606000032 ngày 29/02/2016, Hợp đồng tín dụng số LD1700300485 ngày 03/01/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1907100014 ngày 12/3/2019 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ vay.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Hùng và chị Sái Thị Tuyên trả xong khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP SGTT thì Ngân hàng TMCP SGTT sẽ làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp.

Trường hợp anh Nguyễn Văn H và chị Sái Thị T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số 84/2016/HĐTC ngày 29/02/2016, hợp đồng thế chấp số 05/2017/HĐTC ngày 04/01/2017, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11/2019/TTSDBS ngày 13/3/2019 mà hai bên đã ký kết.

b. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Sái Thị T và anh Nguyễn Văn H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.700.000đồng (*Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

- Nguyên đơn không phải chịu tiền án dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 12.644.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001570 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Phòng KTNV &THA;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu HS/VA.

Nguyễn Xong